| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC YÊN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về muôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Ninh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Văn Khiếu
Ông Hoàng Đình Văn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 145/2023/TLST–HNGĐ ngày 19-5-2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị **Hoàng Thị V** – sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn 03, xã Động Q, huyện Lục Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Nông Văn Y –** sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn 03, xã Động Q, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-5-2023, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Hoàng Thị Vi trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* chị và anh Nông Văn Y kết hôn vào ngày 12-12-2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Động Q, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuân, nguyên nhân là do anh Yên thường xuyên uống rượu, chửi bới…. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay,

không quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị Viễn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

*Về con chung:* chị và anh Y có 01 con là Nông Thái B, sinh ngày 22-6-2006, hiện đang ở cùng anh Y. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu anh Y là người trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai bị đơn Nông Văn Y nhất trí về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn với nội dung như chị V trình bày. Quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn do chị V có quan hệ tình cảm với người khác, không quan tâm đến gia đình. Nay chị V có yêu cầu ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý.

*Về con chung:* anh và chị Viễn có 01 con là Nông Thái B, sinh ngày 22-6-2006. Khi ly hôn, anh có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, chị V có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

**Về quan hệ hôn nhân:** Giải quyết cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nông Văn Y.

**Về con chung:** giao cho anh Nông Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng con Nông Thái Bảo, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Về án phí**: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền: 300.000$^{đ}$ (*ba trăm nghìn đồng*).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Y kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Động Q, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40-2005 ngày 12-12-2005. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

*Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn*: qua lời khai của các đương sự thừa nhận quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2021, mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng hôn nhân, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Y đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị V và anh Y có 01 con là Nông Thái B, sinh ngày 22-6-2006. Tại lời khai các đương sự đều có yêu cầu sau khi ly hôn, anh Nông Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung có nguyện vọng ở cùng bố.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Nông Thái B cho anh Nông Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Hoàng Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nông Văn Y.

*2. Về con chung:* giao cho anh Nông Văn Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Nông Thái B, sinh ngày 22-6-2006 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*3. Về án phí:* chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000$^{đ}$ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000$^{đ}$ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0003567 ngày 19-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí.

*4. Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự*".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Động Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**Trần Đăng Ninh**